

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 09/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 21/3/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông L Mây

2. Ông Đỗ Văn Quang

- *Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022. Về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ : Tổ 5, ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòa hội, xã Xuân cảnh, Thị Trấn Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Chỗ ở hiện nay : Thôn Thanh Long, xã Phước M, thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình định .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước. Trước khi chung sống với **cô M** chúng tôi quen nhau thời gian khoảng 02 tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên tôi làm đơn xin ly hôn với **cô M**.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 01/7/2016, khi ly hôn tôi thống nhất thỏa thuận giao cháu Linh cho cô M nuôi dưỡng, còn phần cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận .

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay **cô M** không có thai

Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung .

Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Tại bản tự khai ngày 10/2/2022, bà M trình bày tôi và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Lộc quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống với anh L chúng tôi quen nhau thời gian khoảng 02 tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Hiện nay anh L làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý.

- Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 01/7/2016, khi ly hôn tôi nhận nuôi cháu Linh, còn phần cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận .

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay tôi không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung .

Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Hiện nay bà M có đơn xin lựa chọn Tòa án huyện Lộc Ninh giải quyết và có đơn xin giải quyết vắng mặt .

Vụ án trên Tòa án không thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh M, bà M có hộ khẩu tại Thôn Hòa hội, xã Xuân cảnh, Thị Trấn Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Nhưng bà M và ông L có đơn xin lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết theo điểm b khoản 1 Điều 39, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà Nguyễn thị Thanh M có bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh M có thời gian chung sống từ năm 2015, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra từ năm 2019 và nhiều năm sau, hiện nay vợ chồng đã ly thân, tại phiên tòa ông Nguyễn

Văn L xác định không còn thương bà M nữa, hiện nay bà M về quê tại tỉnh Bình định sinh sống, nên ông L quyết định xin ly hôn với bà M.

Hội đồng xét xử nhận định; ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh M có thời gian chung sống từ năm 2015, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ 2019, hiện nay bà M về quê Bình định sinh sống tại phiên tòa ông L cương quyết xin được ly hôn với bà M xét tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh M .

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 01/7/2016 . Bà M và ông L đều thống nhất để cho bà M nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 01/7/2016 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Không có .

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Văn L.

- Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh M.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự như sau : Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia Linh, sinh ngày 01/7/2016, cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: ông **Nguyễn Văn L** phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009709 ngày 19/01/2022.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi